



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 | Tháng 12/2024



Kinh tế Việt Nam 2024 sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 6,4%, tốt hơn so với kỳ vọng

14 ngân hàng thương mại lọt top 50 doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam 2024.

Kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2024 dự kiến tăng trưởng 4,9%

ECB cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp để hỗ trợ nền kinh tế đang suy yếu

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 2 tháng 12 (09-13/12/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- ADB: Kinh tế khu vực châu Á- TBD năm 2024 dự kiến tăng trưởng 4,9%;
- Các nền kinh tế ASEAN tăng trưởng ổn định;
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng tháng thứ 2 liên tiếp;
- Kinh tế Trung Quốc: Lạm phát dưới mức dự báo, ngoại thương sụt giảm;
- ECB: Cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp để hỗ trợ nền kinh tế đang suy yếu;
- PBoC: Thay đổi lập trường chính sách tiền tệ;
- Giá dầu thế giới trong tuần tăng mạnh;
- Giá lương thực thế giới tháng 11/2024 tăng cao nhất trong vòng 19 tháng qua.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Kinh tế Việt Nam 2024 sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 6,4%, tốt hơn so với kỳ vọng;
- Định hướng điều hành CSTT 2025: Chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; góp phần ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát;
- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của bão số 3: Thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2025 và không giới hạn số lần cơ cấu;
- Từ đầu tháng 12 đến nay, lãi suất huy động trên thị trường liên tục biến động;
- Tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 12,5%;
- Mục tiêu cơ bản ban đầu là “xử lý và kiểm soát chênh lệch giá vàng miếng SJC so với giá vàng thế giới trong biên độ phù hợp” đã đạt được;
- 14 ngân hàng thương mại lọt top 50 doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam 2024;
- Lãi suất VND LNH theo xu hướng tăng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện bơm ròng 6.599,89 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO.

Thông tin hội viên

- Bước tiến mới trong thanh toán của các ngân hàng Việt Nam;
- Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNBA: Các tổ chức tín dụng đã chủ động tháo gỡ khó khăn cho khách hàng;
- Vì sao doanh nghiệp Việt vẫn "khát" vốn trong quá trình thực thi tận dụng FTA?
- Agribank có người phụ trách HĐTĐ thay ông Phạm Đức Ân nhận nhiệm vụ mới;
- VPBank triển khai tính năng thanh toán "một chạm" bằng tài khoản.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

ADB: Kinh tế khu vực châu Á- Thái Bình Dương năm 2024 dự kiến tăng trưởng 4,9%

Theo báo cáo mới nhất, các nền kinh tế đang phát triển của Châu Á và Thái Bình Dương dự kiến tăng trưởng 4,9% vào năm 2024, thấp hơn một chút so với dự báo 5,0% của ADB hồi tháng 9.

ADB dự báo tăng trưởng & lạm phát ở các nền kinh tế lớn

	2023	2024		2025	
		April	September	April	September
Gross domestic product growth, %					
Major advanced economies*	1.7	1.3	1.5	1.5	1.5
United States	2.5	1.9	2.4	1.7	1.7
Euro area	0.5	0.7	0.8	1.4	1.4
Japan	1.9	0.6	0.4	0.8	1.0
People's Republic of China	5.2	4.8	4.8	4.5	4.5
Inflation, %					
Major advanced economies*	4.5	2.4	2.7	2.0	2.2
United States	4.1	2.6	2.9	2.2	2.2
Euro area	5.4	2.4	2.5	2.0	2.3
Japan	3.3	1.9	2.4	1.3	1.9

Dự báo tăng trưởng năm 2025 giảm từ 4,9% xuống còn 4,8%, chủ yếu do triển vọng yếu hơn của nhu cầu trong nước ở Nam Á. Lạm phát của khu vực sẽ giảm từ 2,8% xuống 2,7% trong năm nay và giảm từ 2,9% xuống 2,6% vào năm tới.

Các nền kinh tế ASEAN tăng trưởng ổn định

Triển vọng tăng trưởng kinh tế của khu vực Đông Nam Á trong năm nay được nâng lên 4,7% từ mức dự báo 4,5% trước đó, nhờ xuất khẩu hàng chế tạo và chi tiêu đầu tư công mạnh hơn. Dự báo cho năm tới được giữ nguyên ở mức 4,7%.

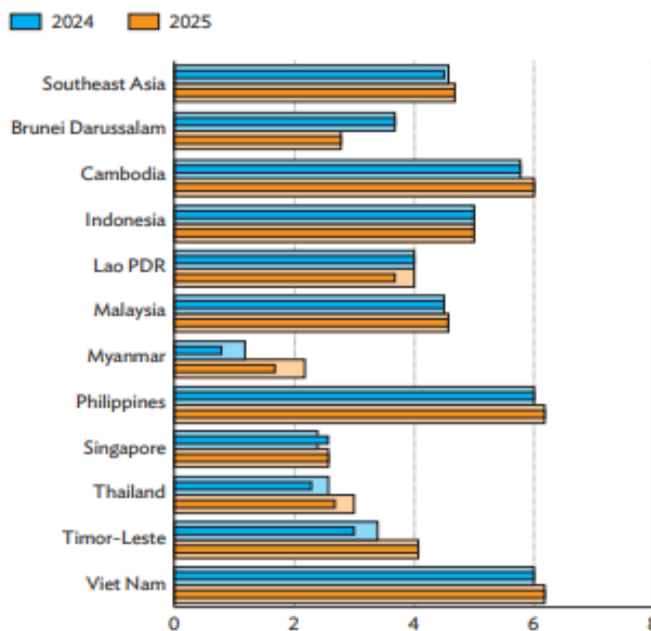
Tuy nhiên, sự gia tăng những căng thẳng địa chính trị có thể làm đình trệ thương mại toàn cầu một lần nữa; Rủi ro của thị trường bất động sản Trung Quốc còn tiếp diễn, các biến động thời tiết nghiêm trọng cũng có thể làm gián đoạn đà tăng trưởng trên của khu vực.

Theo kịch bản rủi ro cao, ADB dự báo những thay đổi chính sách mạnh mẽ của Mỹ có thể làm giảm nhẹ tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong bốn năm tới ở mức lũy kế 0,5 điểm %. Thuế quan trên diện rộng có thể ảnh hưởng tới thương mại và đầu tư quốc tế, dẫn tới sự dịch chuyển sang sản xuất trong nước tốn kém hơn.

Đồng thời, việc siết chặt nhập cư có thể làm giảm nguồn cung lao động của Mỹ. Kết hợp với lập trường chính sách tài khóa có khả năng mở rộng hơn dưới thời chính quyền Trump sắp tới, thuế quan và giảm nhập cư có thể khơi lại áp lực lạm phát tại Mỹ.

Trong ngắn hạn, triển vọng của hầu hết các nền kinh tế trong khu vực vẫn tương đối ổn định. Dự báo tăng trưởng cho Trung Quốc được giữ nguyên ở mức 4,8% trong năm nay và 4,5% vào năm tới. Triển vọng của Ấn Độ được điều chỉnh giảm từ 7,0% xuống còn 6,5% trong năm nay và từ 7,2% xuống 7,0% vào năm tới, do tăng trưởng đầu tư tư nhân và nhu cầu nhà ở thấp hơn dự kiến.

Đông Nam Á được dự báo tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2024-2025



Tiêu dùng mạnh mẽ, đầu tư tăng, du lịch tiếp tục phục hồi và sự phục hồi trong xuất khẩu điện tử sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong năm nay và năm sau. Ở hầu hết các nền kinh tế, tăng trưởng đã được hỗ trợ khi lạm phát được điều chỉnh trong phạm vi mục tiêu của các ngân hàng trung ương. Phạm vi nới lỏng chính sách tiền tệ do Fed cắt giảm lãi suất bắt đầu hồi tháng 9/2024 sẽ tiếp tục, có lợi cho người tiêu dùng và doanh nghiệp.

Nguồn: ADB

Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng tháng thứ 2 liên tiếp

Lạm phát (CPI và PPI - cả ở giá tiêu dùng và sản xuất) ở Mỹ tăng tháng thứ 2 liên tiếp nhưng khớp với dự báo.

Tốc độ tăng giá sản xuất (PPI) đang nhanh nhất trong vòng 5 tháng gần đây, mức tăng so với tháng trước gấp đôi mức dự báo.

Số đơn xin trợ cấp lần đầu của Mỹ tăng 17,000 lên 242,000 đơn trong tuần kết thúc vào ngày 7/12/2024 (dự báo 220,000 đơn). Số liệu trung bình bốn tuần của số đơn xin trợ cấp lần đầu, cũng tăng và tăng đều khắp các tiểu bang.

Kinh tế Trung Quốc: Lạm phát dưới mức dự báo, ngoại thương sụt giảm

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
CPI toàn phần	+0,2% y/y -0,6% m/m	0,3% -0,3%	0,5% -0,4%
CPI lõi	+0,3% y/y	0,2%	2,8%
Xuất khẩu	+6,7%	12,7%	8,5%
Nhập khẩu	-3,9%	-2,3%	0,3%

Lạm phát giá tiêu dùng (CPI) bất ngờ chỉ tăng nhẹ 0,2% y/y, thấp hơn tháng trước và mức dự báo.

Sự chậm lại này càng khiến rủi ro giảm phát gia tăng bất chấp các biện pháp kích thích gần đây và lập trường chính sách tiền tệ hỗ trợ của ngân hàng trung ương.

Xuất khẩu tăng nhưng nhập khẩu lại giảm mạnh nên thặng dư thương mại lớn nhất 5 tháng ở mức 97,44 tỷ USD – mức cao nhất từ tháng 6/2024.

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
CPI toàn phần	+2,7 y/y +0,3% m/m	2,6% 0,2%	2,7% 0,2%
CPI lõi	+3,3% y/y +0,3% m/m	2,7% 0,3%	3,3% 0,3%
PPI	+3,0% y/y +0,4% m/m	2,6% 0,3%	- 0,2%
PPI lõi	+3,4% y/y +0,2% m/m	3,4% 0,3%	3,2% 0,2%

Kỳ vọng lạm phát với nền kinh tế Mỹ đang nhích lên, cụ thể trong vòng 1 năm tới tăng lên 3% (tháng trước là 2,9%), trong vòng 3 năm tới là 2,6% (2,5%) và 5 năm tới là 2,9% (2,8%).

Ngoại thương tháng 11/2024 suy giảm

Xuất khẩu tháng 11/2024 tăng 6,7% y/y, thấp hơn dự báo (8,5%) và bất ngờ giảm mạnh so với mức cao nhất 2 năm qua của tháng trước (12,7%).

Trong 11 tháng đầu năm, xuất khẩu tăng 5,4%, đạt 3,24 nghìn tỷ USD, chủ yếu nhờ các mặt hàng nhựa (5,6%), may mặc (4,6%), sản phẩm điện tử - cơ khí (7%), nguyên liệu nhôm (gần 16%)... Xuất khẩu chủ yếu đến các thị trường Hongkong (33,1%), Hàn Quốc (12%), Đài Loan (8,8%), ASEAN (13%)...

Nhập khẩu giảm 3,9% y/y, giảm tốc mạnh hơn so với tháng trước (-2,3%) và ngược với dự báo (+0,3%). Đây là tháng thứ 2 giảm nhập khẩu, đánh dấu mức giảm mạnh nhất trong vòng 9 tháng qua. Nguyên nhân chủ yếu do cầu trong nước yếu và tác động tiêu cực từ đe dọa thuế quan của Mỹ.

Trong 11 tháng đầu năm, nhập khẩu chỉ tăng 1,2% với giá trị là 2,36 nghìn tỷ USD.

Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là thiết bị lưu trữ liệu tự động tăng vọt (58,1%), sản phẩm công nghệ cao (10,7%) và mạch tích hợp (10,5%); nguyên liệu đồng thô và vật liệu đồng (11,8%), dầu tinh chế (8,0%), sản phẩm điện (6,3%) và khí đốt tự nhiên (4,1%)...

Các thị trường chủ yếu là ASEAN (1,8%), Hồng Kông (33,1%), Hàn Quốc (11,7%) và Nga (0,4%) trong khi giảm từ Mỹ và EU (-4,3%), Nhật Bản (-3,5%), Vương quốc Anh (-3,1%) và Ấn Độ (-2,5%)...

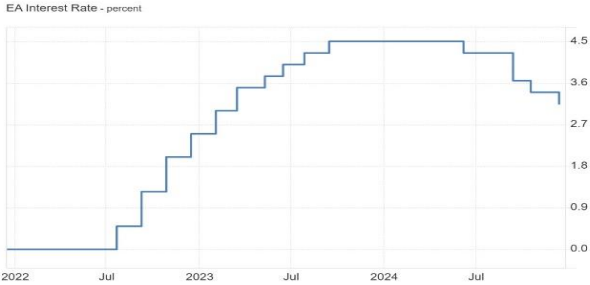
Nguồn: BLS/NBS/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW

Chu kỳ nới lỏng tiền tệ của các ngân hàng trung ương trở lại mạnh mẽ trong năm 2024.

ECB: Cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp để hỗ trợ nền kinh tế đang suy yếu



Source: tradingeconomics.com | European Central Bank

Mặc dù ECB đã cắt giảm lãi suất, chi phí đi vay vẫn còn cao do các đợt tăng trước đó vẫn ảnh hưởng đến các khoản vay hiện có. Tốc độ phục hồi kinh tế khu vực dự kiến sẽ chậm hơn trước, với mức tăng trưởng dự kiến là 0,7% vào năm 2024, 1,1% vào năm 2025 và 1,4% vào năm 2026.

Thị trường hiện dự báo ECB sẽ cắt giảm 0,25 điểm% tại mỗi cuộc họp từ nay cho đến tháng 6 năm 2025, nhằm đưa lãi suất tiền gửi xuống mức trung lập là 2%.

PBoC: Thay đổi lập trường chính sách tiền tệ

Lần đầu tiên sau 14 năm, Trung Quốc áp dụng chính sách tiền tệ "nới lỏng hợp lý".

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) có 5 lập trường chính sách, gồm nới lỏng, nới lỏng một cách phù hợp, thận trọng, thắt chặt một cách phù hợp và thắt chặt. Giai đoạn khủng hoảng tài chính 2008, nước này theo đuổi chính sách "nới lỏng phù hợp". Từ 2010 đến nay chuyển sang "thận trọng".

Thống kê số lượt tăng – giảm lãi suất của các NHTW trong các năm 2019- 2024:

Năm 2024: 30 lượt tăng và 182 lượt cắt giảm;

Năm 2023: 161 lượt tăng – 84 lượt giảm;

Năm 2022: 367 lượt tăng – 17 lượt giảm;

Năm 2021: 118 lượt tăng – 14 lượt giảm;

Năm 2020: 09 lượt tăng – 204 lượt giảm;

Năm 2019: 21 lượt tăng - 132 lượt giảm

Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã quyết định cắt giảm lãi suất chủ chốt lần thứ tư trong năm nay thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 12 năm 2024, đúng như dự kiến.

Đây là lần cắt giảm lãi suất thứ 3 liên tiếp và thứ 4 của ECB kể từ khi bắt đầu khởi động chu kỳ nới lỏng vào tháng 6 năm nay.

Theo đó, lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay tái cấp vốn và lãi suất cho vay bù đắp của ECB hiện được ấn định ở mức lần lượt là 3%, 3,15% và 3,4%.

ECB cũng dự báo lạm phát trong khu vực sẽ giảm dần, ở mức 2,4% trong năm 2024, 2,1% vào năm 2025 và 1,9% vào năm 2026. Lạm phát cơ bản, không bao gồm năng lượng và thực phẩm, cũng dự kiến sẽ giảm, với mục tiêu là 2% trong trung hạn.

ECB vẫn sẽ tập trung ưu tiên vào việc đảm bảo lạm phát trở lại mục tiêu 2% và sẽ điều chỉnh các chính sách của mình dựa trên dữ liệu đầu vào, mà không cam kết theo lộ trình nhất định nào.

Trung Quốc lựa chọn chính sách tiền tệ năm tới là "nới lỏng một cách phù hợp", nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2010, Trung Quốc thay đổi lập trường chính sách tiền tệ.

Theo đó, Trung Quốc sẽ triển khai chính sách tài khóa chủ động hơn và đưa ra các điều chỉnh ngược chu kỳ để giải quyết thách thức ngắn hạn; thúc đẩy tiêu dùng mạnh hơn và tăng nhu cầu nội địa trên quy mô lớn.

Kinh tế Trung Quốc vài tháng qua có tín hiệu bình ổn, sau khi có một loạt chính sách kích thích kể từ cuối tháng 9/2024. PBOC đã hạ lãi suất và nhiều lần giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) cho các ngân hàng. Dù vậy, rủi ro với nền kinh tế này vẫn còn lớn, khi hàng hóa có thể bị tăng thuế nhập khẩu vào Mỹ, sau khi ông Donald Trump nhậm chức Tổng thống Mỹ vào tháng 1/2025.

Nguồn: Centralbanking/ECB/PBoC

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần tăng mạnh

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (13/12/2024), hợp đồng dầu Brent tăng 1,08 USD (khoảng 1,5%) lên 74,49 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 1,27 USD (khoảng 1,8%) lên 71,29 USD/thùng.

Cả tuần, hợp đồng dầu Brent tăng 5%; dầu WTI tăng 6%, đóng cửa ở mức cao nhất kể từ ngày 07/11/2024.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế đã nâng dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu trong năm 2025 lên 1,1 triệu thùng/ngày từ mức 990,000 thùng/ngày đã dự báo vào tháng trước.

Giá vàng thế giới tuần qua giảm gần 1%

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/12/2024, hợp đồng vàng giao ngay giảm 1,1% xuống còn 2.652,29 USD/oz, khi đồng USD ổn định tại mức cao nhất trong hơn 2 tuần.

Hợp đồng vàng tương lai cũng giảm 1,1% còn 2.678,50 USD/oz.

Giá vàng giảm vào ngày cuối tuần (13/12/2024), sau khi đạt mức cao nhất trong hơn 5 tuần ở phiên trước đó, và khi đồng USD tăng, tuy nhiên, giá vàng vẫn ghi nhận mức tăng trong tuần này do kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất vào tuần tới.

Giá cà phê đồng loạt giảm

Kết thúc phiên giao dịch gần nhất, giá cà phê Robusta tại London giao tháng 1/2025 tăng 15 USD/tấn, ở mức 5.209 USD/tấn, giao tháng 3/2025 tăng 32 USD/tấn, ở mức 5.184 USD/tấn.

Trên sàn New York, giá cà phê Arabica giao tháng 3/2025 giảm 1,75 cent/lb, ở mức 319,5 cent/lb, giao tháng 5/2025 giảm 1,95 cent/lb, ở mức 317,05 cent/lb.

Giá cà phê 2 sàn diễn biến trái chiều phiên cuối tuần. Robusta giữ được đà tăng trong khi Arabica quay đầu giảm. Đồng nội tệ của Brazil yếu kéo Arabica giảm trên sàn.

Giá lương thực thế giới tháng 11/2024 tăng cao nhất trong vòng 19 tháng qua

Chỉ số giá lương thực thế giới (theo dõi các mặt hàng thực phẩm được giao dịch nhiều nhất trên toàn cầu), trong tháng 11/2024 của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc tính toán cho thấy đã tăng lên 127,5 điểm, cao hơn mức 126,9 điểm đã điều chỉnh vào tháng 10 và là mức mức tăng cao nhất trong 19 tháng, tăng tới 5,7% so với một năm trước.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 2 tháng 12 (09-13/12/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.5%-4.75%	5.25%-5%	07/11/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.00%	3.25%	12/12/2024	05/02/2025
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10%	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	21/10/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	18/02/2025
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.00%	3.25%	28/11/2024	16/01/2025
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	18/12/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
United States	4.3960	0.23%	-0.05%	0.54%	0.47%
United Kingdom	4.4185	0.14%	-0.07%	0.88%	0.63%
Japan	1.0405	-0.01%	-0.02%	0.42%	0.36%
Australia	4.3930	0.15%	-0.31%	0.43%	0.26%
Germany	2.2610	0.15%	-0.08%	0.23%	0.14%
China	1.7800	-0.18%	-0.31%	-0.80%	-0.88%
Singapore	2.7540	0.05%	-0.18%	0.05%	0.02%
South Korea	2.6940	-0.06%	-0.40%	-0.48%	-0.65%
Vietnam	2.9070	0.00%	0.05%	0.51%	0.51%
Indonesia	7.0620	0.15%	0.12%	0.57%	0.35%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
Dầu thô USD/Bbl	71.290	6.09%	3.77%	-0.50%	-0.86%
Khí ga USD/MMBtu	3.2800	6.63%	17.77%	40.95%	45.13%
Xăng USD/Gal	1.9948	4.80%	0.97%	-6.16%	-6.31%
Than USD/T	133.00	0.30%	-6.01%	-9.15%	-9.06%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2647.30	0.53%	3.13%	28.35%	30.05%
Bạc USD/t.oz	30.465	-1.56%	0.32%	28.22%	26.20%
Lithium CNY/T	76400	-0.65%	-3.23%	-20.83%	-21.64%
Platin SD/t.oz	922.70	-0.85%	-1.64%	-6.54%	-3.68%
3. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm trước
Sữa USD/CWT	18.76	-0.64%	-5.73%	16.52%	15.80%
Cao su S Cents/Kg	201.80	-0.84%	5.88%	29.28%	41.51%
Coffee USD/Lbs	317.06	-4.32%	13.78%	68.38%	58.45%
Bông USD/Lbs	69.31	-1.11%	1.38%	-14.43%	-14.23%
Gạo USD/cwt	14.9800	-0.70%	2.11%	-14.50%	-13.86%
Đường USD/Lbs	20.73	-4.64%	-4.13%	0.73%	-6.54%
Chè INR/Kgs	199.17	-2.45%	-11.95%	31.27%	17.37%
Ngô USD/BU	442.2584	2.67%	5.55%	-6.15%	-7.72%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
EURUSD	1.05010	-0.63%	-0.27%	-4.85%	-4.46%
GBPUSD	1.26185	-0.96%	-0.38%	-0.87%	-1.16%
AUDUSD	0.63590	-0.49%	-1.49%	-6.62%	-5.05%
USDJPY	153.750	2.52%	-1.74%	9.00%	8.37%
USDCNY	7.28110	-0.02%	0.40%	2.19%	2.21%
USDCAD	1.42400	0.58%	1.27%	7.51%	6.22%
USDKRW	1434.03	0.62%	2.04%	10.79%	11.28%
DXY	106.940	0.83%	0.07%	5.49%	4.89%
USDSGD	1.34925	0.52%	0.23%	2.29%	1.63%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	-1.82%	+0.88%	+16.29%	+17.49%	+21.99%
S&P 500	-0.64%	+3.07%	+26.86%	+28.22%	+28.48%
Nasdaq	+0.34%	+6.67%	+32.74%	+34.51%	+28.02%
DAX	+0.10%	+6.22%	+21.81%	+21.82%	+31.85%
FTSE 100	-0.10%	+2.94%	+7.33%	+9.56%	+15.75%
CAC 40	-0.23%	+1.92%	-1.77%	-2.47%	+6.96%
Nikkei 225	+1.02%	+2.19%	+18.01%	+19.78%	+38.76%
Shanghai	-0.36%	+1.84%	+14.02%	+15.27%	-7.01%
Hang Seng	+0.53%	+2.80%	+17.15%	+18.93%	-14.73%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
Đồng USD/Lbs	4.1445	0.15%	1.76%	6.80%	6.58%
Thép CNY/T	3287.00	0.37%	1.51%	-16.32%	-16.93%
Quặng sắt \$/T	795.50	0.51%	5.78%	-18.74%	-15.55%
Lead USD/T	2015.00	-2.80%	2.65%	-0.96%	-1.08%
Nhôm USD/T	2615.00	0.23%	3.69%	9.69%	18.33%
Thiếc USD/T	29534	1.27%	-0.43%	16.21%	19.62%
Kẽm USD/T	3088.00	0.49%	5.21%	16.18%	23.87%
Nikel USD/T	15876	-0.85%	0.90%	-3.05%	-5.29%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,787	6,703	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,300	6,275	
Điều US\$/kg	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled		6,620	
	Kuming/ Trung Quốc	1,240	1,170	
Cá da trơn US\$/kg	Godavari Ấn Độ	1,430	1,430	
	Vietnam (US\$/kg)	1,13	1,32	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Thái Lan (US\$/kg)	2,07	2,06	
	Pradesh (Ấn Độ)	5,49	5,51	
	Đông Java (Indonesia)	4,35	4,33	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 14/12/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam 2024 sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 6,4%, tốt hơn so với kỳ vọng

Trong báo cáo cập nhật mới nhất (12/12/2024), ADB dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2024 được nâng lên 6,4%, cao hơn mức 6,0% dự kiến trước đó, và năm 2025 dự kiến đạt 6,6%, tăng so với mức 6,2%.

Ngân hàng Standard Chartered mới đây cũng dự báo tích cực với nhận định “mặc dù áp lực kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn vẫn có thể tồn tại nhưng khả năng hoạt động của nền kinh tế đang tốt hơn so với kỳ vọng của thị trường”.

Định hướng điều hành chính sách tiền tệ 2025

Sang năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm hỗ trợ ưu tiên tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

Việt Nam đang tận dụng tốt cơ hội từ thương mại, đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng bất chấp những thách thức từ nền kinh tế thế giới.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam đang được thúc đẩy bởi các yếu tố chính như hoạt động thương mại mạnh mẽ khi xuất khẩu các mặt hàng chế biến chế tạo tiếp tục tăng trưởng mạnh; các dự án hạ tầng trọng điểm đang được triển khai đồng bộ, tạo động lực cho các ngành công nghiệp liên quan. Cùng với đó, hỗ trợ chính sách hiệu quả hơn khi các biện pháp tài khóa và tiền tệ đã giúp kích thích cầu nội địa và ổn định nền kinh tế trong nước trong khi nhiều tác động tiêu cực từ nền kinh tế toàn cầu gia tăng.

Việt Nam vẫn đang đạt mức tăng trưởng tốt. Xuất khẩu tăng 14,9%, nhập khẩu tăng 16,8% (y/y, 10 tháng đầu năm); xuất nhập khẩu hàng điện tử đang tiếp tục phục hồi. Ngành sản xuất tăng trưởng vững chắc cùng chính sách tiền tệ phù hợp cũng góp phần vào sự phục hồi kinh tế từ đầu năm đến nay.

Nguồn: ADB/Standard Chartered Bank

Tập trung vào 5 định hướng chính:

1. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ.
2. Theo dõi sát tình hình thị trường để điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.
3. Tiếp tục theo dõi và chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng. Đồng thời, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; rà soát, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ vay vốn, tài sản bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống, tiêu dùng, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.
4. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh;
5. Tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật hoạt động thanh toán, ngân hàng; chỉ đạo các đơn vị cung ứng dịch vụ tích cực triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến, thanh toán thẻ,...

Nguồn: Thông tin Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2025, sbv.gov.vn (14/12/2024).

Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3

Ngày 04/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1510/QĐ-TTg cho phép các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giữ nguyên nhóm nợ như đã được phân loại theo quy định của pháp luật trước thời điểm xảy ra thiên tai đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ của các khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của bão số 3.

Thực hiện Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024, căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành Thông tư số 53/2024/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3.

Theo đó, đối tượng hưởng đến là các khách hàng bị ảnh hưởng bởi Bão số 3 trên địa bàn 26 địa phương; Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép xem xét cơ cấu số dư nợ gốc và lãi của khoản cho vay, cho thuê tài chính có số dư nợ gốc phát sinh trước ngày 07/09/2024 và phát sinh nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/09/2024 đến 31/12/2025. Số dư nợ được xem xét cơ cấu còn trong hạn hoặc quá hạn không quá 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, trả nợ đã thỏa thuận.

Đáng chú ý:

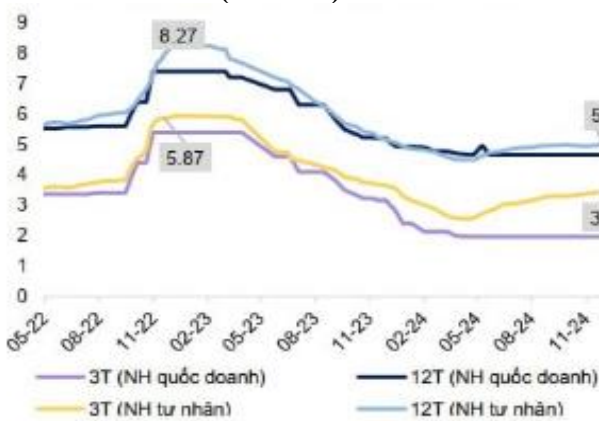
- Thông tư cho phép xem xét cơ cấu lần đầu tiên đối với số dư nợ quá hạn trên 10 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2024 đến hết 10 ngày kể từ ngày Thông tư có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến hết ngày 31/12/2025 và không giới hạn số lần cơ cấu;
- Thời điểm trả nợ cuối cùng của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng nhưng không vượt quá ngày 31/12/2027.

Đây là chính sách góp phần hỗ trợ giảm áp lực tài chính, tạo điều kiện để doanh nghiệp, người dân có thể tiếp cận vốn vay mới, có thêm năng lực để khôi phục lại sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống sau thảm họa thiên tai.

Nguồn: NHNN

Lãi suất huy động tăng nhẹ

Lãi suất huy động của nhóm các ngân hàng (%/năm)



(Biểu đồ lãi suất huy động trung bình của 2 nhóm ngân hàng quốc doanh và cổ phần tư nhân, kỳ hạn 3 tháng và 12 tháng)

Từ đầu tháng 12 đến nay, lãi suất huy động trên thị trường liên tục biến động khi có đến 13 ngân hàng công bố điều chỉnh lãi suất. Các ngân hàng điều chỉnh bao gồm ABBank, Bac A Bank, CB, Dong A Bank, GPBank, IVB, KienLongBank, LPBank, MSB, OCB, TPBank, VIB và VPBank. Đáng chú ý,

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	4,0%	4,45%	5,80%	5,8%	6,0%	6,1%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	Nam Á Bank	AB Bank	AB Bank	AB Bank	AB Bank	HD Bank	Saigon Bank

*Cập nhật đến 14/12/2024

Tuần qua, ghi nhận có 9 ngân hàng tham gia điều chỉnh lãi suất huy động.

Điều chỉnh giảm, có KienLongBank và Bac A Bank là 2 ngân hàng giảm mạnh lãi suất huy động ở tất cả các kỳ hạn.

-Bac A Bank thực hiện đợt điều chỉnh lãi suất giảm đáng kể ở tất cả các kỳ hạn tiền gửi. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn từ 1 đến 11 tháng giảm 0,15%/năm, trong khi các kỳ hạn từ 12 đến 36 tháng giảm 0,1%/năm.

-KienLongBank cũng giảm mạnh lãi suất huy động ở tất cả các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn từ 1-4 tháng giảm 0,6%/năm xuống còn 3,3%/năm, kỳ hạn 5 tháng giảm

ABBank đã tăng lãi suất đến hai lần trong tháng.

0,4%/năm xuống 3,5%/năm. Các kỳ hạn từ 6 - 36 tháng đồng loạt giảm 0,4%/năm, trong khi kỳ hạn 60 tháng giảm 0,3%/năm, chỉ còn 5,4%/năm.

Điều chỉnh tăng, có các ngân hàng như Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (CB), VPBank, VIB, OCB, DongA Bank tăng thêm 0,2%/năm ở nhiều kỳ hạn. Riêng AB Bank điều chỉnh tăng lãi suất kỳ hạn từ 3 - 5 tháng đồng loạt tăng 0,25%/năm lên 4,45%/năm.

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

Tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 12,5%

Theo báo cáo lãi suất của các ngân hàng thương mại, đến nay, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023.

(theo NHNNVN)

Lãi suất cho vay hiện nay của các ngân hàng trong nước dao động trong khoảng từ 5,99 – 24%/năm, thay đổi tùy theo hình thức vay vốn (tín chấp/thế chấp), ưu đãi về lãi suất...

Lãi suất cho vay của các ngân hàng 100% vốn nước ngoài dao động trong khoảng từ 6 - 20,96%/năm, thay đổi tùy theo hình thức vay vốn (tín chấp/thế chấp), ưu đãi về lãi suất...

(theo tổng hợp từ các ngân hàng)

Về tăng trưởng tín dụng, tính đến 13/12, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khoảng 12,5% so với cuối năm 2023. Tín dụng tập trung vào sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Tốc độ tăng trưởng còn cách mục tiêu cả năm 2,5 điểm %.

Từ đầu năm, NHNN đã chủ động thực hiện hai lần điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các TCTD vào ngày 28/8/2024 và ngày 28/11/2024 theo nguyên tắc cụ thể, đảm bảo công khai. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng như: Chương trình 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư; Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm, thủy sản...

Đặc biệt ngành Ngân hàng đã khẩn trương, kịp thời thực hiện các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3.

Nguồn: Thông tin Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2025, sbv.gov.vn (14/12/2024).

Tuần qua, đầu tuần giá vàng SJC ghi nhận tăng tới 900.000 đồng/lượng tại tất cả cửa hàng. Đà tăng duy trì trong phiên ngày hôm sau, với mức tăng là 1 - 1,5 triệu đồng/lượng ở cả chiều mua vào và bán ra.

Thị trường chững lại trong phiên 12/12/2024 nhưng giảm trở lại vào hai ngày cuối tuần. Trong đó, giá vàng trong nước giảm 700.000 đồng trong phiên 13/12/2024 và 100.000 đồng vào ngày 14/12/2024. Cuối tuần, giá vàng miếng SJC được mua vào ở mức 83,8 triệu đồng và 86,3 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tính chung cả tuần, giá vàng SJC vẫn tăng phổ biến 1,1 triệu đồng/lượng.

Thị trường vàng nhẫn, giá đang được giao dịch trong khoảng 83,3 - 83,5 triệu đồng tại chiều mua vào và 84,3 - 84,8 triệu đồng ở chiều bán ra.

Nguồn: NHNN/SJC/DOJI

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

(Giá trung bình từ các nhà cung cấp chủ đạo)



Trong quản lý hoạt động kinh doanh vàng trong năm qua, NHNN đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp đồng bộ. Đến nay, mục tiêu cơ bản ban đầu là “xử lý và kiểm soát chênh lệch giá vàng miếng SJC so với giá vàng thế giới trong biên độ phù hợp” đã đạt được.

14 ngân hàng thương mại lọt top 50 doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam 2024

Nhằm ghi nhận và tôn vinh những doanh nghiệp hàng đầu đạt doanh thu xuất sắc nhất Việt Nam, đồng thời duy trì được hiệu quả kinh doanh ổn định và bền vững trong suốt giai đoạn 2023-2024, Vietnam Report đã thực hiện xếp hạng 50 doanh nghiệp hàng đầu (Top 50 Vietnam the Best), có những nỗ lực vượt qua khó khăn cũng như tích cực đóng góp và đồng hành cùng cộng đồng trong suốt thời gian qua.

Trong top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam 2024 đã có sự góp mặt của nhiều ngân hàng nổi bật.

Top các ngân hàng trong danh sách 50 doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam 2024

TT	Tên ngân hàng	Mã số thuế
4	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VN	0100686174
5	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	0100150619
7	NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	0100111948
9	NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM	0100112437
11	NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	0100233583
13	NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI	0100283873
17	NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	0100230800
18	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	0301103908
19	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI	1800278630
20	NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH	0300608092
23	NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM	6300048638
28	NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á	0200253985
30	NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM	0101057919
37	NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN	2200269805

(thứ tự xếp hạng lọc trong bảng 50 doanh nghiệp)

Nguồn: Vietnam Report 2024

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH (01/2024-12/2024)



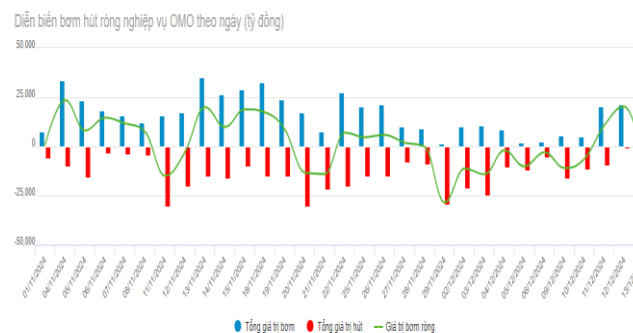
Trên thị trường LNH tuần qua (09/12 - 13/12/2024):

-Lãi suất VND LNH tăng đầu tuần và chỉ giảm phiên cuối tuần. Chốt ngày 13/12/2024, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 4,08% (+0,08 điểm%); 1 tuần 4,43% (+0,16 điểm%); 2 tuần 4,58% (+0,11 điểm%); 1 tháng 5,12% (+0,35 điểm%).

-Lãi suất USD LNH biến động nhẹ trong tuần qua. Phiên 13/12/2024, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: Qua đêm 4,61% (+0,01 điểm%); 1 tuần 4,66% (không thay đổi); 2 tuần 4,71% (không đổi) và 1 tháng 4,75% (-0,01 điểm%).

Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO



Trên thị trường OMO tuần qua (09/12 - 13/12/2024):

-Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 51.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 50.999,89 tỷ đồng trúng thầu, có 30.000 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

-NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đấu thầu lãi suất ở 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 14.750 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 4,0%, có 2.200 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 2.550 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

-Như vậy, NHNN bơm ròng 6.599,89 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Có 50.999,89 tỷ đồng lưu

hành trên kênh cầm cố, có 51.005 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Trong tuần qua (09/12 - 13/12/2024):

-Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen giữa các phiên. Chốt ngày cuối tuần 13/12/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.264 VND/USD, *tăng 09 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.*

NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua/bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

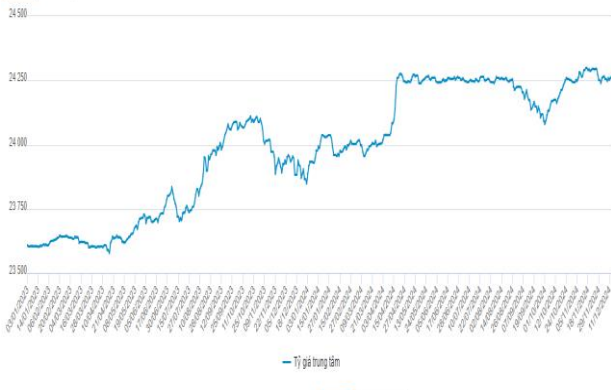
-Tỷ giá ngoại tệ liên ngân hàng (LNH) giảm phiên đầu tuần rồi tăng trở lại. Kết thúc phiên 13/12/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.403, *tăng 14 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.*

-Tỷ giá trên thị trường tự do diễn biến theo xu hướng giảm. Chốt phiên 13/12/2024, tỷ giá tự do giao dịch quanh mức 25.550 VND/USD và 25.650 VND/USD, *giảm 140 đồng ở cả hai chiều mua vào, bán ra so cuối tuần trước đó.*

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế ổn định



C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Hội nghị Đổi mới và Sáng tạo ngành Ngân hàng Việt Nam

Sáng ngày 13/12, sự kiện Vietnam Banking Innovation Summit 2024 (Hội nghị Đổi mới và Sáng tạo ngành Ngân hàng Việt Nam) do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) phối hợp cùng Công ty TNHH Tư vấn và Truyền thông 5S (5S Media) và các đối tác chiến lược: Temenos, AWS, Thunes tổ chức đã chính thức diễn ra tại Khách sạn Equatorial, TP Hồ Chí Minh.

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNBA: Các tổ chức tín dụng đã chủ động tháo gỡ khó khăn cho khách hàng

Phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2025, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) Nguyễn Quốc Hùng cho biết, trong năm 2024, các tổ chức tín dụng tiếp tục chủ động nâng cao năng lực về quản trị, tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, chất lượng tín dụng... Đồng thời, chủ động giảm lãi suất cho vay, giảm phí, cơ cấu lại thời hạn trả nợ... giúp khách hàng vượt khó khăn, phục hồi và phát triển.

Vì sao doanh nghiệp Việt vẫn "khát" vốn trong quá trình thực thi tận dụng FTA?

Để thúc đẩy tăng trưởng cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp xuất nhập khẩu, không chỉ ngành ngân hàng mà các bộ, ngành liên quan cũng cần phối hợp chặt chẽ hơn, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận cơ hội từ các FTA.

Agribank có người phụ trách HDTV thay ông Phạm Đức Ân nhận nhiệm vụ mới

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) vừa công bố thông tin về việc ông Trần Văn Dũng, Thành viên HDTV Agribank, sẽ phụ trách điều hành

Vietnam Banking Innovation Summit 2024 - hay Hội nghị Đổi mới và Sáng tạo ngành Ngân hàng Việt Nam được tổ chức nhằm đón đầu những chuyển đổi lớn, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chuyển đổi số và hiện đại hóa ngành ngân hàng tại Việt Nam nói riêng và khu vực ASEAN nói chung.

Hội nghị có các phiên thảo luận chính và chuyên sâu với các chủ đề sau: Xu hướng và cơ hội với ngành ngân hàng ASEAN, hiện đại hóa ngân hàng hướng tới 2035, hiện đại hóa thanh toán trong kỷ nguyên AI, công nghệ AI tạo sinh (Generative AI), chiến lược ngân hàng đám mây, tầm nhìn và kinh nghiệm từ VIB.

Hội nghị quy tụ hơn 100 chuyên gia ngành ngân hàng, bao gồm đại diện từ Ngân hàng Nhà nước, Hiệp hội Ngân hàng và các ngân hàng lớn nhất Việt Nam...

Đồng thời, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNBA Nguyễn Quốc Hùng cũng đề xuất Chính phủ cho tiếp tục luật hóa những nội dung qui định tại Nghị quyết 42/ của Quốc hội nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức tín dụng trong công tác thu hồi nợ cũng như mua bán và xử lý nợ xấu; chỉ đạo các bộ, ngành liên quan thúc đẩy thị trường vốn phát triển lành mạnh an toàn hiệu quả đồng thời có chính sách hỗ trợ tăng trưởng xanh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và cá nhân sản xuất kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn ESG; sớm phê duyệt cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai sandbox, open API; đồng thời, xem xét không xử phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền nộp chậm thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động L/C từ năm 2011 đến nay, bởi lỗi gây ra không phải từ các tổ chức tín dụng.

Mặc dù ngành ngân hàng sẵn sàng cho vay với lãi suất thấp, nhưng việc tiếp cận vốn vẫn gặp nhiều khó khăn.

Theo Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNBA, Nguyễn Quốc Hùng, cần tăng cường công tác tuyên truyền và đào tạo để doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các cơ chế, chính sách, từ đó tận dụng cơ hội xuất khẩu hiệu quả hơn. Chính phủ cũng cần xem xét kiện toàn lại các bộ phận hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chẳng hạn như các quỹ bảo lãnh, để giúp các doanh nghiệp nhỏ tận dụng tối đa cơ hội từ FTA, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trong thời gian tới.

Trước đó, ông Phạm Đức Ân - Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HDTV Agribank - được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tỉnh uỷ và giữ chức Phó Bí thư tỉnh uỷ Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020-2025. Ông Ân cũng đã được HĐND tỉnh Quảng Ninh bầu giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh.

hoạt động của HDTV Agribank từ ngày 10/12, sau khi Chủ tịch HDTV Phạm Đức Ấn nhận nhiệm vụ mới.

VPBank triển khai tính năng thanh toán "một chạm" bằng tài khoản

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) vừa tiên phong triển khai tính năng thanh toán "một chạm" bằng tài khoản (Pay by Account).

Ông Nguyễn Văn Hương chính thức giữ chức Tổng Giám đốc PGBank

Ngày 7/12/2024, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) đã công bố Nghị quyết số 273/2024/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hương - quyền Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2024 - 2027 kể từ ngày 7/12/2024.

MB bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc OceanBank

Ngày 10/12/2024, Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) đã chính thức công bố quyết định số 1037/MB-HĐQT về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (OceanBank).

OCB bổ nhiệm bà Nguyễn Vân Anh giữ chức Kế toán trưởng

Ngày 10/12/2024, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) đã công bố quyết định số 162/2024/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Vân Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng, với thời hạn 12 tháng và có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2024.

Cùng với việc giao ông Trần Văn Dũng phụ trách điều hành hoạt động của HDTV, Agribank cũng đã tổ chức hội nghị công bố quyết định giao phụ trách Đảng bộ Agribank đôi với Tổng Giám đốc Phạm Toàn Vượng.

Theo đó, tính năng Pay by Account cho phép khách hàng sử dụng trực tiếp nguồn tiền từ tài khoản VPBank NEO để thực hiện các giao dịch thanh toán "chạm" một cách thuận tiện tại mọi điểm chấp nhận thẻ Mastercard trên toàn thế giới. Khách hàng không cần sở hữu thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ nhưng vẫn có thể tiến hành thanh toán "chạm" tiện lợi với ứng dụng ngân hàng số ngay trên điện thoại smartphone.

Ông Nguyễn Văn Hương, sinh năm 1980, có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Ông Hương tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Đầu tư và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Trước đó, ngày 23/9/2024, Hội đồng quản trị PGBank đã trao quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hương vào vị trí quyền Tổng giám đốc sau khi bà Đinh Thị Huyền Thanh có đơn từ nhiệm kể từ ngày 25/4/2024 vì nguyện vọng cá nhân.

Theo đó, ông Vũ Thành Trung - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm thành viên ban điều hành MB sẽ được bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị MB kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên Oceanbank và phụ trách khối ngân hàng số MB. Đồng thời, ông Lê Xuân Vũ - Thành viên Ban điều hành MB kiêm Phó Tổng giám đốc OceanBank được bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Oceanbank. Các quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2024. Ngoài ra, ông Vũ không còn là Thành viên Ban điều hành MB, kể từ ngày 10/12/2024.

Được biết, bà Nguyễn Vân Anh sinh năm 1973, tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán quốc tế Đại học Kỹ thuật Swinburne (Úc). Với vai trò Kế toán trưởng OCB, bà Vân Anh được kỳ vọng sẽ phát huy năng lực và kinh nghiệm của mình để đồng hành cùng Ban Lãnh đạo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trước khi gia nhập OCB, bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Giám đốc Trung tâm báo cáo quản trị và kiểm soát tài chính tại nhiều tổ chức trong nước và quốc tế.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Quyết định số 1512/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	04/12/2024	chinhphu.vn
NHNN	Thông tư 51/2024/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	06/12/2024	vbpl.vn
CP	Chỉ thị số 44/CT-TTg về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050	09/12/2024	chinhphu.vn
NHNN	Thông tư số 52/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 Quy định việc ngân hàng thương mại có cổ đông, người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15	10/12/2024	tapchinganhang.gov.vn
	Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ngày 04/12/2024 Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3.		

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.		
Bộ KHĐT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	09/12/2024	chinhphu.vn
BTC	Dự thảo báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp về dự thảo Nghị định quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024		
	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.		
	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.		

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn